

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS - ST

Ngày: 30 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Đới Văn Trinh .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở nhà văn hóa khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc T (tên gọi khác Lê Văn T), sinh năm 1983 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đầu, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; có vợ là Nguyễn Thị Thu P và 02 con; tiền án: 02: Bản án số 50 ngày 10-11-2014 của tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Ngọc T 09 tháng tù tội “*Trộm cắp tài sản*”, phải nộp án phí 200.000đ. Ngày 26-9-2015 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 24-3-2015 thi hành xong án phí; Bản án số 39 ngày 14-11-2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Ngọc T 12 tháng tù tội “*Trộm cắp tài sản*”, phải nộp án phí 200.000đ. Ngày 01-9-2017 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 12-01-2017 thi hành xong án phí HSST; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11-01-2019, bị bắt tạm giam ngày 16-01-2019.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu dân cư Giang Thượng, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 03-01-2019, Lê Ngọc T (tên gọi khác: Lê Văn T), đi bộ đến khu dân cư Giang Thượng, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương với mục đích có nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu. Đến khoảng 02 giờ ngày 04-01-2019 khi T đi đến nhà bà Ngô Thị M, ông Phạm Đình H thấy cổng khóa, sân có điện sáng, trong sân để xe máy điện và 02 xe mô tô, cửa nhà không đóng, **quan sát** thấy không có ai, T trèo qua tường rào vào trong sân đi đến cửa chính vào trong, đi đến phòng ngủ thấy trên mặt tủ để ở dưới chân giường có một chùm chìa khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. T lấy điện thoại đút vào túi áo khoác đang mặc và lấy chùm chìa khóa cầm trên tay đi ra mở cổng, sau đó vứt khóa và chùm chìa khóa xuống sân rồi quay lại đi về phía chiếc xe máy điện BKS 34MĐ2-028.03 rút sạc quần lại, để vào vồng xe và dong xe máy điện ra đường theo quốc lộ 37 về nhà **cất giấu**. Trên đường đi về T tắt nguồn điện thoại, tháo sim vứt đi, không nhớ địa điểm vứt. Ngày 05-01-2019 T cầm chiếc điện thoại trên đi đến ngã ba Tiên Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương bán cho một người không quen biết được 100.000đ và tiêu sài hết. Đến ngày 11-01-2019 T đến Công an thành phố Chí Linh đầu thú và tự giao nộp lại chiếc xe máy điện trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 14-1-2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) kết luận: chiếc xe máy điện nhãn hiệu JILI 188X, màu sơn đen, BKS 34MĐ2-028.03, số khung RM5YHEHTSGJ602178, số máy H30JL48V500W160701084, tại thời điểm ngày 04-01-2019 có trị giá là 8.500.000đ; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen tại thời điểm ngày 04-01-2019 có giá trị là 100.000đ và chi phí làm lại chiếc sim điện thoại Viettel là 25.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 8.625.000đ.

Tại bản cáo trạng số 34/CT -VKS - CL ngày 04-4-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T (tên gọi khác: Lê Văn T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T (tên gọi khác Lê Văn T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 04-01-2019 tại nhà bà Ngô Thị M, ông Phạm Đình H ở khu dân cư Giang Thượng, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Lê Ngọc T (tên gọi khác Lê Văn T) đã có hành vi chiếm đoạt của gia đình bà M, ông H 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu JILI 188X, màu sơn đen, BKS 34MĐ2-028.03, có giá trị 8.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; có giá trị 125.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 8.625.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã lợi dụng đêm tối trèo tường vào nhà lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không chịu lao động lại muốn có tiền chi tiêu do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp, chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú, bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường thiệt hại, bố đẻ của bị cáo được chủ tịch nước tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T (tên gọi khác Lê Văn T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T (tên gọi khác Lê Văn T) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giữ 11-01-2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc T (tên gọi khác: Lê Văn T) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng

